

**DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 505;
- Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu số .../BB-S55-ĐH25 ngày 26/03/2026;
- Căn cứ và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số: .../BB-S55-ĐH26 đã được thông qua ngày 26/03/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua 09/09 nội dung HĐQT Công ty trình Đại hội như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	100.000.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước tại Công ty mẹ	Đồng	136.569.592.058
III	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2025	Đồng	146.070.863.819
1	Lợi nhuận Công ty mẹ	Đồng	48.473.747.896
2	Lợi nhuận tại Công ty con, công ty liên kết	Đồng	115.568.140.847
-	Lợi nhuận tại Công ty CP điện Bắc Nà	Đồng	41.927.120.680
-	Lợi nhuận tại Công ty cổ phần Ehula	Đồng	78.109.612.560
-	Lợi nhuận tại Công ty cổ phần Xây dựng S55	Đồng	739.236.023
-	Lợi nhuận tại Công ty Aní SH	Đồng	554.257.709
-	Lợi nhuận tại Công ty Sơn Hải Lai Châu	Đồng	-5.762.086.125
3	Loại trừ LN từ giao dịch với Công ty con	Đồng	-17.971.024.924
IV	Thuế TNDN năm 2025		4.796.659.702
1	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	4.146.771.586
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty mẹ	Đồng	528.912.429
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Ehula	Đồng	1.129.446.431
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Bắc Nà	Đồng	2.150.570.102
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty XD S55	Đồng	220.703.264

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Ani SH	Đồng	114.084.145
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Sơn Hải Lai Châu	Đồng	3.055.215
2	Thuế TNDN hoãn lại từ LN hình thành với cty con	Đồng	649.888.116
V	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		
1	Lợi nhuận sau thuế tại công ty mẹ	Đồng	47.944.835.467
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		141.274.204.117
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	100.958.366.768
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công không kiểm soát	Đồng	40.315.837.349
VI	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ	Đồng	47.944.835.467
1	Chi trả cổ tức năm 2025	Đồng	15.000.000.000
-	Chi trả cổ tức 15% bằng TM (theo thời điểm chốt)	Đồng	15.000.000.000
2	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	Đồng	32.944.835.467
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	32.944.835.467

5. Thông qua Mức chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị	TH năm 2025	KH năm 2026
1	Hội đồng quản trị	10 ³ đ	360.000	312.000
2	Ban kiểm soát	10 ³ đ	48.000	48.000
	Tổng cộng	10³đ	408.000	360.000

6. Lựa chọn Công ty kiểm toán

6.1 Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT công ty trình Đại hội thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO (ASCO)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIET NAM)
- Các đơn vị khác được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

6.2 Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

7. Thông qua Kế hoạch SXKD, đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn năm 2026

a. KH SXKD/ Production and Business Plan:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1.	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000
2.	Tổng doanh thu, thu nhập khác	10 ⁶ đ	83.565	657.404
3.	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	60.440	134.474
4.	Cổ tức dự kiến	%	≥10	

b. Kế hoạch đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
A	Kế hoạch sử dụng vốn	10⁶đ	115.500	115.500
I	Đầu tư	10⁶đ	115.500	115.500
1	Góp vốn đầu tư	10 ⁶ đ	115.500	115.500
2	Đầu tư thiết bị thi công	10 ⁶ đ		
II	Phục vụ SXKD	10⁶đ		
B	Nguồn vốn tự có và huy động	10⁶đ	115.500	115.500
I	Vốn tự có tham gia vào SXKD	10 ⁶ đ	115.500	115.500
II	Vốn huy động	10 ⁶ đ		

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung như sau:

a. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;

b. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

c. Quyết định phương án hợp tác, đầu tư xây dựng các dự án, góp vốn vào các doanh nghiệp khác, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác.

d. Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty tổ chức thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 26/03/2026, các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn chiếu nghị quyết này thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Ecopy Website, HĐQT, BKS, GD
- Lưu tài liệu ĐHĐCĐ2026.

